

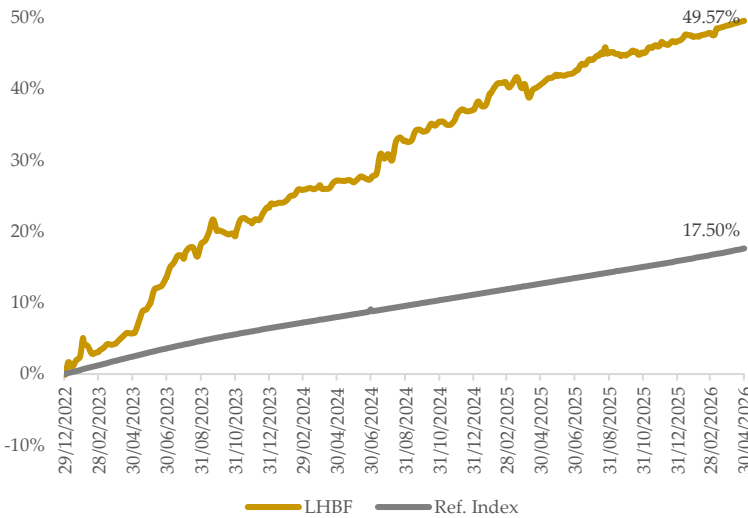


LHBF

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- ✓ Quỹ LHBF hướng tới mục tiêu mang lại lợi nhuận ổn định và tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư cho khách hàng.
- ✓ Quỹ phân bổ tối thiểu 80% giá trị tài sản ròng vào trái phiếu, các tài sản có thu nhập cố định và công cụ nợ có thanh khoản ổn định và chất lượng tốt, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu và tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

TĂNG TRƯỞNG NAV/CCQ TỪ KHI THÀNH LẬP



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

HIỆU SUẤT ĐẦU TƯ CỦA QUỸ LHBF

Tại ngày 30/04/2026	LHBF	CSTC*
Tài sản ròng (tỷ VNĐ)	104.89	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	14,957	
Lợi nhuận tháng 04/2026	0.44%	0.48%
Lợi nhuận từ đầu năm 2026 (%)	1.95%	1.78%
Lợi nhuận bình quân hàng năm từ khi thành lập (%)**	12.82%	4.99%
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	49.57%	17.63%

* CSTC: Chỉ số tham chiếu là bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 04 ngân hàng Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank tại ngày cuối tháng của kỳ báo cáo.

** Quỹ LHBF thành lập ngày 29/12/2022

Bộ phận Chăm sóc khách hàng:

cskh@lighthousecapital.com.vn

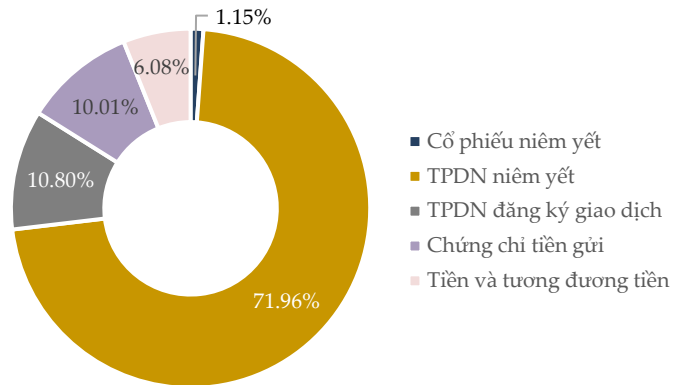
Tel: (+84) 28 7301 7786

Đầu tư dễ dàng với LiMO



PHÂN BỐ TÀI SẢN QUỸ LHBF

% Giá trị tài sản tại 30/04/2026



CHỈ SỐ DANH MỤC ĐẦU TƯ

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	2.34
Lợi nhuận mục tiêu (%/năm)	8%

THÔNG TIN VỀ QUỸ LHBF

Loại hình Quỹ mở	Ngày thành lập 29/12/2022
Công ty QLQ Lighthouse Capital	Ngân hàng giám sát BIDV
Ngày giao dịch Thứ Hai và Thứ Năm hàng tuần	Số tiền tối thiểu 100.000 VNĐ

BIỂU PHÍ

Phí quản lý	1.0% NAV/năm
Phí phát hành	Miễn phí
Phí mua lại theo thời gian nắm giữ	

CHƯƠNG TRÌNH LINH HOẠT

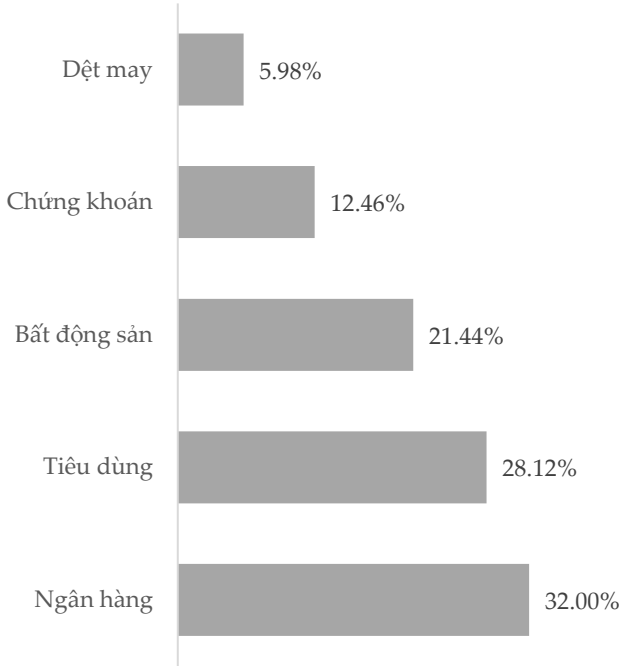
Dưới 180 ngày	0.50%
Từ 180 ngày – dưới 270 ngày	0.30%
Từ 270 ngày – dưới 360 ngày	0.15%
Từ 360 ngày trở lên	Miễn phí

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH KỲ

Dưới 180 ngày	0.60%
Từ 180 ngày – dưới 270 ngày	0.40%
Từ 270 ngày – dưới 360 ngày	0.25%
Từ 360 ngày trở lên	Miễn phí



PHÂN BỐ THEO NGÀNH



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG VÀ QUỸ LHBF

CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ:

Bức tranh kinh tế Việt Nam tháng 4/2026 cho thấy **hiều gam màu sáng** trong bối cảnh cuộc chiến Mỹ - Iran vẫn phủ bóng đen trên toàn cầu. **Động lực tăng trưởng chính** của Việt Nam tới từ tăng trưởng mạnh mẽ của **tiêu dùng nội địa, vốn FDI và giải ngân đầu tư công**. Tuy nhiên, Việt Nam đang đối mặt với nhiều rủi ro như lạm phát gia tăng và trạng thái nhập siêu do nhập khẩu năng lượng.

Điểm nhấn vĩ mô Tháng 4/2026:

- Tiêu dùng duy trì đà tăng trưởng hai chữ số:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng danh nghĩa +11.1% YoY nhưng chỉ tăng +6.3% YoY nếu loại trừ yếu tố giá. Trong đó, bán lẻ hàng hóa đóng vai trò chủ đạo - là động lực chính cho mục tiêu tăng trưởng.
- Sản xuất công nghiệp ổn định:** Lũy kế 4T2026, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng toàn ngành +9.2% YoY, động lực chính đến từ công nghiệp chế biến, chế tạo (+9.9% YoY), sản xuất và phân phối điện (+7.5%). PMI tháng 4/2026 vẫn duy trì trên ngưỡng 50 điểm nhưng thấp nhất trong vòng 07 tháng qua, cho thấy đà tăng chậm lại.
- Nhập siêu quay trở lại để đáp ứng nhu cầu nhiên liệu trong nước:** Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 4 đạt 94.32 tỷ USD (+8.2% YoY), tuy vậy, cán cân thương mại T4/2026 **nhập siêu 3.28 tỷ USD**. Lũy kế 4 tháng, Việt Nam đang nhập siêu 7.11 tỷ USD (so với mức xuất siêu 4.3 tỷ USD cùng kỳ). Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là xăng dầu nhằm phục vụ nhu cầu nội địa.
- FDI và đầu tư công tăng tốc:** Vốn FDI đăng ký và thực hiện tháng 4/2026 lần lượt đạt 18.24 tỷ USD (+32% YoY) và 7.4 tỷ USD (+9.8% YoY), cho thấy Việt Nam vẫn là điểm sáng thu hút dòng vốn FDI toàn cầu. **Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh:** Vốn thực hiện từ ngân sách Nhà nước đạt 144 nghìn tỷ đồng (hoàn thành 14.2% kế hoạch).
- Áp lực lạm phát gia tăng:** Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 4/2026 lần lượt tăng +0.84% MoM và +5.46% YoY, lạm phát cơ bản cũng tăng +4.66% YoY - cho thấy áp lực chi phí đẩy ngày càng rõ rệt do tình hình chiến sự Trung Đông kéo dài.
- Lãi suất và tỷ giá:** Áp lực thanh khoản đã dịu lại, đồng thời các ngân hàng đồng thuận trong việc giảm mặt bằng lãi suất nhằm hỗ trợ tăng trưởng. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất huy động vẫn duy trì ở mức tương đối cao, đặc biệt trong bối cảnh áp lực lạm phát gia tăng, NHNN khó tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ mà tập trung vào việc ổn định tỷ giá, điều tiết thanh khoản và định hướng dòng tín dụng.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU:

TPDN tháng 04/2026 **tiếp tục duy trì đà phục hồi mạnh mẽ** sau giai đoạn trầm lắng đầu năm. Tổng giá trị phát hành trong tháng 4 đạt 36,235 tỷ đồng (+9.3% MoM), với 17 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 35,235 (tỷ trọng 97%) và 01 đợt phát hành ra công chúng trị giá 1,000 tỷ đồng. Lũy kế 4T2026, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 77,874 tỷ đồng (+5.4% YoY), trong đó PHRL **đần trở lại vai trò chủ đạo** (trên 80% giá trị phát hành). Lĩnh vực **Bất động sản tiếp tục dẫn dắt thị trường** khi chiếm gần 60% giá trị phát hành, đặc biệt trong bối cảnh tín dụng ngân hàng cho lĩnh vực BĐS dần hạn chế, theo sau là lĩnh vực Ngân hàng (tỷ trọng 36%).

Ở chiều ngược lại, trong tháng 4, các TCPH đã tích cực mua lại trước hạn 16,663 tỷ đồng TPDN (+37.6% YoY). Trong 8 tháng còn lại của năm 2026, áp lực vẫn khá lớn với khoảng gần 160 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn, tập trung chủ yếu vẫn ở nhóm BĐS.

Giao dịch TPDN riêng lẻ thứ cấp tiếp tục được cải thiện trong T04/2026 với tổng giá trị giao dịch đạt 131,020 tỷ đồng, thanh khoản bình quân đạt 6,551 tỷ đồng/phiên (giảm nhẹ -5% MoM).

Mặc dù áp lực thanh khoản đã dịu lại nhưng nhìn chung mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao, đặt biệt trong bối cảnh áp lực lạm phát gia tăng khiến chính sách tiền tệ không còn nhiều dư địa. Bài toán đặt ra cho NHNN là ổn định mặt bằng lãi suất, tỷ giá, ưu tiên kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững.

Cùng với sự tăng lên của mặt bằng lãi suất, hiệu suất của Quỹ LHBF cũng tăng trưởng đồng pha, tuy nhiên, có độ trễ nhất định do sự khác biệt trong thời điểm điều chỉnh lãi suất của từng trái phiếu. Trong tháng 4/2026, Quỹ tận dụng đà tăng của lãi suất và sự phục hồi của thị trường để cơ cấu danh mục và tái đầu tư vào các trái phiếu mới có lợi suất cao. Trong thời gian tới, Quỹ LHBF tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để tái cấu trúc danh mục và kiếm các cơ hội đầu tư mới.

DANH MỤC ĐẦU TƯ LỚN

Tổ chức phát hành	Tỷ trọng (%)	Coupon (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
VHM	11.4%	9.28%	0.5
MSN	9.5%	9.18%	1.6
MSN	8.4%	9.18%	1.6
HDB	7.6%	7.48%	4.0
BAF	6.7%	10.00%	2.2
CTG	6.2%	5.68%	5.4
SBT	5.7%	9.50%	0.7
DSE	5.3%	8.70%	0.7
EVF	9.4%	7.00%	0.7

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2023	5.06%	-1.80%	1.15%	1.40%	3.93%	3.31%	2.33%	1.79%	1.59%	-0.69%	1.54%	1.82%	23.45%
2024	0.81%	1.20%	0.52%	0.52%	-0.18%	0.38%	2.71%	1.44%	0.98%	0.99%	0.60%	0.65%	11.12%
2025	1.68%	0.94%	-0.37%	0.30%	0.87%	0.38%	1.23%	0.74%	-0.34%	0.23%	0.76%	0.41%	7.02%
2026	0.44%	0.32%	0.74%	0.44%									1.95%

Lưu ý quan trọng

Những thông tin trong báo cáo này do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, sửa đổi và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo trước.

Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình hình hoặc quản lý thay đổi.

Báo cáo này không phải là một đề nghị bán hay đề nghị mua bất kỳ chứng khoán nào. Người đọc cần xem xét cẩn trọng các ý kiến trong báo cáo này có phù hợp với tình hình cụ thể của mình hay không và xin thêm ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn chuyên nghiệp, kể cả tư vấn thuế (nếu cần). Người đọc cũng cần đảm bảo đã có đủ các thông tin có liên quan cần thiết trước khi đưa ra quyết định đầu tư.